

đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả chậm cho 26 lao động nghèo là 1.302 cổ phần, trị giá 91.140.000 đồng”.

3. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Công ty Nhựa Thiếu niên Tiên phong tiến hành bán đấu giá cổ phần ra ngoài thông qua Công ty Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Vinapac theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Nhựa Thiếu niên Tiên phong có trách nhiệm điều hành công việc của Nhà máy Bao bì Vinapac cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Vinapac."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Công ty Nhựa Thiếu niên Tiên phong và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Vinapac chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số **03/2004/QĐ-BGTVT** ngày **15/3/2004** về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Vũng Tàu.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Căn cứ Điều 58 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công văn số 3180/UB-VP ngày 16 tháng 8 năm 2002;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bao gồm:

1. Vùng nước trước cầu cảng:

a) Trên sông Thị Vải: vùng nước trước cầu cảng dầu Phú Mỹ của Nhà máy điện Phú Mỹ 1, cầu cảng dầu Nhà máy điện Phú Mỹ 2-1, cầu cảng Phú Mỹ, cầu cảng PV Gas Vũng Tàu, cầu cảng Interflour;

b) Trên sông Dinh: vùng nước trước cầu cảng Công ty Hải sản Trường Sa, cầu cảng Thủy sản Cát Lở, cầu cảng cá Cát Lở Vũng Tàu, Phân cảng Cát Lở (Thương cảng Vũng Tàu), Phân cảng dầu Vũng Tàu (cầu cảng dầu K2), Phân cảng Dịch vụ Dầu khí chuyên dùng (cầu cảng VietsovPetro), cầu cảng chuyên dùng kho xăng dầu của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, Phân cảng Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (cầu cảng thượng lưu PTSC), cầu cảng hạ lưu PTSC;

c) Vùng nước trước cầu cảng cá Bến Đầm;

d) Vùng nước các cảng xuất dầu thô ngoài khơi tại: mỏ Bạch Hổ, mỏ Rồng, mỏ Đại Hùng, mỏ Rạng Đông, mỏ Hồng Ngọc và mỏ Sư Tử Đen.

2. Vùng nước của các tuyến luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại khoản 1 Điều này và khu vực chuyển tải Gò Gia.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định như sau:

1. Khu vực các cầu cảng trên sông Thị Vải, sông Dinh và khu vực chuyển tải Gò Gia:

a) Ranh giới về phía biển (phía Nam và phía Tây vụng Gành Rái): được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm GR1, GR2, GR3, GR4, GR5 có tọa độ sau đây:

GR1. $10^{\circ} 19' 12''$ N; $107^{\circ} 04' 42''$ E (Mũi Ô Cáp);

GR2. $10^{\circ} 18' 06''$ N; $107^{\circ} 06' 06''$ E (Bãi cạn Ô Cáp);

GR3. $10^{\circ} 18' 06''$ N; $107^{\circ} 00' 00''$ E;

GR4. $10^{\circ} 24' 00''$ N; $107^{\circ} 00' 00''$ E;

GR5. $10^{\circ} 25' 00''$ N; $106^{\circ} 58' 12''$ E (mép bờ Đông - Bắc Mũi Cần Giờ).

b) Ranh giới về phía bờ Tây vụng Gành Rái: là đường nối từ Điểm GR5 chạy dọc theo đường kinh tuyến $106^{\circ} 58' 12''$ E (là ranh giới với vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh), nối với mép bờ phía Đông Cù lao Phú Lợi.

c) Ranh giới về phía bờ Bắc vụng Gành Rái:

(i) Từ giao điểm của đường kinh tuyến $106^{\circ} 58' 12''$ E với mép bờ phía Đông Cù lao Phú Lợi, chạy theo bờ phía Đông Cù lao Phú Lợi lên phía Bắc tới điểm nhô ra xa nhất của bờ hữu ngạn của sông Cái Mép.

(ii) Ranh giới trên các sông Cái Mép, Thị Vải:

- Từ hai điểm nhô ra xa nhất của cửa sông Cái Mép chạy dọc theo hai bờ sông Cái Mép đến ngã ba sông Cái Mép - sông Gò Gia - sông Thị Vải.

- Từ hai điểm nhô ra xa nhất của cửa sông Thị Vải (tại ngã ba sông Thị Vải - sông Gò Gia - sông Cái Mép) chạy dọc theo hai bờ sông Thị Vải đến đường vĩ tuyến $10^{\circ} 38' 24''$ N.

d) Ranh giới về phía bờ Đông Bắc vùng Gành Rái:

(i) Từ tả ngạn của sông Cái Mép chạy dọc theo bờ vùng Gành Rái qua mép bờ Tây Nam Cù lao Phú Lạng, qua cửa rạch Đông, rạch Ông Ben, chạy theo đường bờ phía Tây Nam xã Long Sơn, đến Điểm GR6 có tọa độ: $10^{\circ} 26' 00''$ N, $107^{\circ} 05' 56''$ E và nối với Điểm GR7 (mép bờ phía Nam Gò Công) có tọa độ: $10^{\circ} 25' 00''$ N, $107^{\circ} 06' 48''$ E.

(ii) Từ Điểm GR7 chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Dinh đến đường ranh giới ngang sông, cách cầu cảng Công ty Hải sản Trường Sa 300 mét về phía thượng lưu. Từ giao điểm của đường ranh giới ngang sông với mép bờ tả ngạn sông Dinh chạy theo bờ sông Dinh về phía hạ lưu sông, dọc theo bờ Bắc Cù lao Bến Đình, qua mũi Gành Rái, chạy theo đường bờ phía Nam đến Điểm GR1.

2. Khu vực Cảng cá Bến Đầm tại Côn Đảo:

a) Về phía biển: là vùng nước được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm BD1, BD2, BD3, BD4 có tọa độ sau đây:

BD1. $08^{\circ} 39' 36''$ N; $106^{\circ} 32' 24''$ E (mũi Tây Bắc đảo Hòn Bà);

BD2. $08^{\circ} 39' 36''$ N; $106^{\circ} 31' 30''$ E;

BD3. $08^{\circ} 42' 12''$ N; $106^{\circ} 32' 12''$ E (mũi Tây Nam đảo Hòn Tre Lớn);

BD4. $08^{\circ} 41' 18''$ N; $106^{\circ} 33' 12''$ E (mũi Tây Nam đảo Hòn Trọc).

b) Về phía đất liền: Từ điểm BD4 chạy theo đường bờ về phía Nam, tiếp đến đường bờ phía Tây đảo Côn Sơn tới điểm BD1.

3. Khu vực cảng xuất dầu thô ngoài khơi tại các mỏ:

a) Mỏ Bạch Hổ: là vùng nước được giới hạn bởi 3 đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại 3 vị trí có tọa độ sau đây:

BH1. $09^{\circ} 46' 28''$ N, $107^{\circ} 58' 50''$ E;

BH2. $09^{\circ} 48' 51''$ N, $108^{\circ} 00' 16''$ E;

BH3. $09^{\circ} 43' 48''$ N, $107^{\circ} 57' 09''$ E;

b) Mỏ Rồng: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ sau đây:

MR. $09^{\circ} 34' 30''$ N, $107^{\circ} 52' 59''$ E;

c) Mỏ Đại Hùng: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ sau đây:

DH. 08° 28' 33" N, 108° 41' 23" E;

d) Mỏ Rạng Đông: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ sau đây:

RĐ. 10° 00' 45" N, 108° 15' 22" E;

đ) Mỏ Hồng Ngọc: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

HN: 10° 22' 32" N; 108° 30' 01" E;

e) Mỏ Sư Tử Đen: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

STĐ: 10° 25' 24" N; 108° 23' 38" E.

4. Khu vực chuyển tải Gò Gia: là vùng nước được giới hạn từ hai điểm nhô ra xa nhất của cửa sông Gò Gia (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Cái Mép - sông Thị Vải) chạy dọc theo hai bờ sông Gò Gia đến ranh giới phía thượng lưu ngang đường vĩ tuyến 10° 34' 36" N (tại ngã ba sông Gò Gia - Ba Giỏi - Tắc Cua).

Điều 3.

1. Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, được quy định như sau:

a) Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch:

(i) Đối với các cầu cảng trên sông Thị Vải, sông Dinh và Khu vực chuyển tải Gò Gia: là vùng nước được giới hạn bởi

đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10° 19' 00" N; 107° 02' 00" E.

(ii) Đối với cảng cá Bến Đầm: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 08° 40' 30" N; 106° 32' 42" E.

(iii) Đối với cảng xuất dầu thô ngoài khơi tại các mỏ:

- Mỏ Bạch Hổ:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 09° 51' 00" N, 107° 58' 30" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10° 16' 00" N, 107° 05' 00" E.

- Mỏ Rồng:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 09° 37' 00" N, 107° 52' 00" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10° 16' 00" N, 107° 05' 00" E.

- Mỏ Đại Hùng:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường

tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 08° 28' 30" N, 108° 41' 00" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10°16' 00" N, 107° 05' 00" E.

- Mỏ Rạng Đông:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10° 01' 00" N, 108° 10' 00" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10°16' 00" N, 107° 05' 00" E.

- Mỏ Hồng Ngọc:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10° 20' 00" N, 108° 33' 00" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10°16' 00" N, 107° 05' 00" E.

- Mỏ Sư Tử Đen

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10° 21' 24" N, 108° 23' 38" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10°16' 00" N, 107° 05' 00" E.

b) Vùng neo đậu, tránh bão:

(i) Đối với các cầu cảng trên sông Thị Vải, sông Dinh:

- Cho tàu thuyền có trọng tải đến 3.000 DWT: tại các vị trí phù hợp phía phải luồng Hàng hải Vũng Tàu - Sài Gòn trong vùng nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

- Cho tàu thuyền có trọng tải trên 3.000 DWT: tại các vị trí phù hợp phía trái luồng Hàng hải Vũng Tàu - Sài Gòn trong vùng nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

- Cho tàu thuyền chở hàng hóa nguy hiểm: do Giám đốc Cảng vụ Vũng Tàu chỉ định tại các vị trí phù hợp trong vùng nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

(ii) Đối với Cảng cá Bến Đâm: là vùng nước được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.

(iii) Đối với các cảng xuất dầu thô ngoài khơi: là vùng nước được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định này.

c) Vùng chuyển tải khu vực Gò Gia:

(i). Cho tàu thuyền có trọng tải dưới 10.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10°31' 40" N, 107°00' 30" E;

(ii). Cho tàu thuyền có trọng tải từ 10.000 DWT đến 20.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10° 31' 43" N, 106° 59' 31" E;

(iii). Cho tàu thuyền có trọng tải từ 20.000 DWT đến 30.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10° 31' 49" N, 107° 00' 11" E;

(iv). Cho tàu thuyền có trọng tải từ 20.000 DWT đến 50.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10° 31' 47" N, 106° 59' 51" E.

2. Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch quy định tại tiết (i) điểm a khoản 1 Điều này cũng là vùng đón trả hoa tiêu và kiểm dịch cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và tàu thuyền quá cảnh sang Cam-Pu-Chia qua sông Tiền.

Điều 4.

1. Cảng vụ Vũng Tàu có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với mọi hoạt động hàng hải trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Cảng vụ Vũng Tàu căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mồn nước, trọng tải của tàu thuyền, chỉ định

vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, chuyển tải, tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, đảm bảo an toàn hàng hải và vệ sinh môi trường.

3. Cảng vụ Vũng Tàu thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải đối với tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và tàu thuyền quá cảnh sang Cam-Pu-Chia qua sông Tiền và ngược lại nhưng phải neo đậu ở vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch quy định tại tiết (i) điểm a và tiết (i) điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định này theo nguyên tắc dưới đây:

a) Chỉ định cho tàu thuyền neo đậu tại các vị trí quy định tại tiết (i) điểm a và tiết (i) điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

b) Phối hợp với các cảng vụ hàng hải liên quan, quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài vào, rời cảng biển thuộc địa phận tỉnh, thành phố và tàu thuyền quá cảnh quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Chỉ giải quyết thủ tục quá cảnh theo quy định của pháp luật cho tàu thuyền nước ngoài quá cảnh sang Cam-Pu-Chia qua sông Tiền;

4. Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến hoặc rời vị trí đón trả hoa

tiêu, kiểm dịch thuộc vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cảng vụ hàng hải nơi có tàu thuyền vào hoặc rời cảng, thông báo cho Cảng vụ Vũng Tàu biết tên, quốc tịch, các thông số kỹ thuật chính và những thông tin cần thiết khác của tàu thuyền đó.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định tại Quyết định này, Cảng vụ Vũng Tàu còn có trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành về trật tự, an toàn hàng hải trong vùng biển Việt Nam thuộc địa phận các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1635/QĐ-PCVT ngày 18/8/1993 của Bộ Giao thông vận tải về vùng nước cảng Vũng Tàu và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Vũng Tàu và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ Vũng Tàu, Giám đốc Cảng vụ

Đồng Nai, Giám đốc Cảng vụ thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ Mỹ Tho, Giám đốc Cảng vụ Đồng Tháp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG

VẬN TẢI

Thủ trưởng

Phạm Thế Minh

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI**

THÔNG TƯ số 05/2004/TT-BLĐTBXH
ngày 12/3/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2003/NĐ-CP về chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng đã chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.

Thi hành Nghị định số 59/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng đã chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995;